

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT001	Nguyễn Võ Hoàng	Anh	Nam	26/06/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
2	LT002	Phạm Nguyễn Văn Hoài	Anh	Nam	11/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
3	LT003	Trần Ngọc	Bảo	Nam	08/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
4	LT004	Trần Minh	Cảnh	Nam	08/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
5	LT005	Dương Quốc	Cường	Nam	13/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
6	LT006	Đinh Ngô Chí	Cường	Nam	17/03/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A		
7	LT007	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	02/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
8	LT008	Lê Đức	Cường	Nam	14/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
9	LT009	Nguyễn Chí	Cường	Nam	03/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
10	LT010	Nguyễn Văn	Cường	Nam	04/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
11	LT011	Phạm Minh	Cường	Nam	21/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
12	LT012	Hà Trọng	Chiến	Nam	05/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
13	LT013	Đặng Quốc	Chung	Nam	27/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
14	LT014	Huỳnh Quang	Chương	Nam	07/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
15	LT015	Nguyễn Thị Phương	Diện	Nữ	10/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16		
16	LT016	Bùi Quốc	Dũng	Nam	10/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
17	LT017	Kiều Anh	Duy	Nam	24/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
18	LT018	Lê Đức	Duy	Nam	23/10/1998	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
19	LT019	Lương Anh	Duy	Nam	02/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
20	LT020	Ngô Lê Nguyễn	Duy	Nam	06/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
21	LT021	Nguyễn Đức	Duy	Nam	10/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
22	LT022	Trần Công	Duy	Nam	19/07/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
23	LT023	Vô Thành	Duy	Nam	19/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
24	LT024	Lương Công	Đại	Nam	23/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	1	CĐ-ĐĐT16	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	6	CĐ-KTML16A	2
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	5	CĐ-KTML16B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	3	CĐ-QTKS16	1
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	1
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	1	CĐ-CNTT16B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	1	CĐ-KTDN16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT025	Huỳnh Tiến	Đạt	Nam	29/01/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
2	LT026	Lê Quang Quốc	Đạt	Nam	06/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
3	LT027	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	06/09/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
4	LT028	Ngô Thanh	Độ	Nam	03/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
5	LT029	Đặng Việt	Đức	Nam	17/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
6	LT030	Lê Đình	Đức	Nam	18/03/1996	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
7	LT031	Huỳnh	Được	Nam	15/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
8	LT032	Ngô Minh	Được	Nam	06/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
9	LT033	Phan Văn	Giáp	Nam	01/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
10	LT034	Bùi Minh	Hải	Nam	23/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
11	LT035	Lê Công	Hải	Nam	15/02/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
12	LT036	Phan	Hải	Nam	13/04/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
13	LT037	Tôn Sỹ	Hào	Nam	16/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
14	LT038	Nguyễn Quốc	Hậu	Nam	17/04/2001	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
15	LT039	Phạm Trung	Hậu	Nam	14/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
16	LT040	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	20/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
17	LT041	Võ Minh	Hiếu	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
18	LT042	Bùi Khánh	Hòa	Nam	20/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
19	LT043	Hồ Trung	Hòa	Nam	09/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
20	LT044	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
21	LT045	Trần	Hoàng	Nam	26/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
22	LT046	Trần Thái	Hoàng	Nam	20/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		

Danh sách này có 22 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	2	CĐ-ĐĐT16	2
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	3	CĐ-KTML16A	3
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	4	CĐ-KTML16B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	3	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	1	CĐ-CNTT16B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	2	CĐ-KTDN16	0

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT047	Trần Đình	Hồng	Nam	24/06/1987	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
2	LT048	Bành Thanh	Hùng	Nam	07/01/1996	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
3	LT049	Đặng Huy	Hùng	Nam	01/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
4	LT050	Bùi Minh	Huy	Nam	21/05/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16		
5	LT051	Bùi Quốc	Huy	Nam	10/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
6	LT052	Bùi Việt	Huy	Nam	10/10/1992	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
7	LT053	Nguyễn Minh	Huy	Nam	06/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
8	LT054	Nguyễn Trọng Quốc	Huy	Nam	18/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
9	LT055	Phạm Thanh	Huy	Nam	28/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
10	LT056	Phạm Văn	Huy	Nam	09/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
11	LT057	Trần Đức	Huy	Nam	24/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
12	LT058	Trần Nguyễn Đức	Huy	Nam	30/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
13	LT059	Đỗ Nguyễn	Hưng	Nam	21/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
14	LT060	Huỳnh Thanh	Hưng	Nam	22/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
15	LT061	Nguyễn Tiến	Hưng	Nam	19/08/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
16	LT062	Trần Hiệp	Hưng	Nam	20/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
17	LT063	Phạm Anh	Kiệt	Nam	19/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
18	LT064	Vô Trung	Kiệt	Nam	09/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
19	LT065	Lê Quốc	Khải	Nam	09/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
20	LT066	Lê Ngọc	Khanh	Nam	05/01/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
21	LT067	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	30/08/2002	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
22	LT068	Phạm Nam	Khánh	Nam	03/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
23	LT069	Huỳnh Tiến	Khoa	Nam	18/08/1999	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
24	LT070	Huỳnh Hồ Minh	Khôi	Nam	28/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	1	CĐ-ĐĐT16	5
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	3	CĐ-KTML16A	2
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	2	CĐ-KTML16B	3
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	2	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	3	CĐ-CNTT16B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	2	CĐ-KTDN16	1

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT071	Ngô Đăng	Khôi	Nam	29/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
2	LT072	Nguyễn Trọng	Khôi	Nam	17/09/1996	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
3	LT073	Phan Đăng	Khôi	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
4	LT074	Phan Minh	Khôi	Nam	19/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
5	LT075	Trần Gia	Khôi	Nam	15/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
6	LT076	Nguyễn Lữ Bách	Khuê	Nam	01/06/2000	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
7	LT077	Đinh Đức	Khương	Nam	10/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
8	LT078	Trương Thành	Lập	Nam	23/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
9	LT079	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	Nam	17/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
10	LT080	Nguyễn Thành	Long	Nam	10/10/2001	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
11	LT081	Võ Xuân	Long	Nam	29/03/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
12	LT082	Lê Đại	Lộc	Nam	10/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
13	LT083	Huỳnh Hữu	Lợi	Nam	07/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
14	LT084	Nguyễn Tuấn	Lợi	Nam	18/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
15	LT085	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	20/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
16	LT086	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	19/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
17	LT087	Hoàng Văn	Mẫn	Nam	06/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
18	LT088	Lê Đức	Minh	Nam	08/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
19	LT089	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	17/03/2004	Quảng Ninh	CĐ-CNTT16A		
20	LT090	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	21/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
21	LT091	Phạm Văn	Minh	Nam	11/05/1977	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
22	LT092	Trần Vũ Anh	Minh	Nam	23/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
23	LT093	Bo Bo	Nam	Nam	02/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		

Danh sách này có 23 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	2	CĐ-ĐĐT16	2
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	2	CĐ-KTML16A	1
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	5	CĐ-KTML16B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	3	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	1
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	2	CĐ-CNTT16B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	3	CĐ-KTDN16	0

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT94	Nguyễn Huỳnh Phương	Nam	Nam	02/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B		
2	LT95	Nguyễn Trần Trung	Nam	Nam	09/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
3	LT96	Dương Trọng	Nghĩa	Nam	04/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
4	LT97	Võ Lê Trọng	Nghĩa	Nam	02/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
5	LT98	Trương Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nam	22/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
6	LT99	Võ Thành	Nhân	Nam	01/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
7	LT100	Vũ Hoàng Gia	Nhật	Nam	07/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
8	LT101	Trương Huỳnh	Phát	Nam	31/03/1998	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
9	LT102	Hoàng Ngọc	Phi	Nam	28/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
10	LT103	Tô Hoàng Trương	Phong	Nam	24/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTXD16		
11	LT104	Bùi Thái	Phú	Nam	06/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
12	LT105	Huỳnh Văn	Phú	Nam	15/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
13	LT106	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	02/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
14	LT107	Phạm Hữu	Phú	Nam	30/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
15	LT108	Trương Hoàng Phong	Phú	Nam	16/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
16	LT109	Lê Tấn	Phúc	Nam	09/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
17	LT110	Nguyễn Hóa	Phúc	Nam	16/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
18	LT111	Tổng Hữu	Phúc	Nam	25/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
19	LT112	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	29/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
20	LT113	Đặng Đức	Quang	Nam	25/02/1999	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
21	LT114	Nguyễn Mậu Minh	Quang	Nam	09/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
22	LT115	Trần Vinh	Quang	Nam	08/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
23	LT116	Lê Trương	Quân	Nam	04/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		

Danh sách này có 23 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	1	CĐ-ĐĐT16	2
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	3	CĐ-KTML16A	1
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	3	CĐ-KTML16B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	7	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	1	CĐ-CNTT16A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-CNTT16B	1
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	2	CĐ-KTDN16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT117	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	29/10/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		
2	LT118	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	02/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
3	LT119	Lê Hữu	Quốc	Nam	28/09/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
4	LT120	Nguyễn Kim	Quốc	Nam	19/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
5	LT121	Trần Trọng	Quốc	Nam	17/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
6	LT122	Lê Đông	Quý	Nam	05/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
7	LT123	Nguyễn Minh	Quyền	Nam	30/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
8	LT124	Hoàng	Quỳnh	Nam	08/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
9	LT125	Mạc Mạnh	Quỳnh	Nam	28/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
10	LT126	Nguyễn Tiến	Sang	Nam	18/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
11	LT127	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	22/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
12	LT128	Mai	Suzuki	Nam	18/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
13	LT129	Lê Anh	Tài	Nam	16/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
14	LT130	Nguyễn Thành	Tài	Nam	10/04/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
15	LT131	Nguyễn Văn	Tài	Nam	10/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
16	LT132	Tô Thành	Tài	Nam	04/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
17	LT133	Dương Đình	Tâm	Nam	17/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
18	LT134	Nguyễn Ngọc	Tây	Nam	14/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
19	LT135	Võ	Ti	Nam	10/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
20	LT136	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	23/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
21	LT137	Phan Chánh	Tín	Nam	30/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
22	LT138	Phan Trung	Tính	Nam	21/08/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
23	LT139	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	26/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
24	LT140	Hà Quốc	Tuấn	Nam	24/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16B		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	3	CĐ-ĐĐT16	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	6	CĐ-KTML16A	3
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	3	CĐ-KTML16B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	3	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	2	CĐ-CNTT16B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	1	CĐ-KTDN16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT141	Phạm Minh	Tuấn	Nam	26/02/2002	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
2	LT142	Hồ Mạnh	Tường	Nam	25/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
3	LT143	Nguyễn Minh	Thanh	Nam	20/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
4	LT144	Trần Quốc	Thanh	Nam	25/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
5	LT145	Bùi Trịnh	Thành	Nam	16/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CGKL16		
6	LT146	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	06/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
7	LT147	Đinh Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/02/2004	Bình Phước	CĐ-CNTT16B		
8	LT148	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	23/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
9	LT149	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	15/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
10	LT150	Đặng Trung	Thân	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
11	LT151	Huỳnh Xuân	Thân	Nam	05/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
12	LT152	Phạm Ngọc	Thị	Nam	22/06/2004	Phú Yên	CĐ-CNTT16B		
13	LT153	Hồ Anh	Thiên	Nam	07/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
14	LT154	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	06/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
15	LT155	Phạm Hữu	Thiện	Nam	23/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
16	LT156	Trần Đình	Thông	Nam	21/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B		
17	LT157	Nguyễn Ngọc	Thống	Nam	06/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16		
18	LT158	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	27/05/1999	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
19	LT159	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	08/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
20	LT160	Đặng Trung	Thương	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
21	LT161	Lương Minh	Trà	Nam	28/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
22	LT162	Lâm Thị Thùy	Trang	Nữ	07/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		

Danh sách này có 22 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	2	CĐ-ĐĐT16	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	5	CĐ-KTML16A	2
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	2	CĐ-KTML16B	0
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	3	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	2	CĐ-CNTT16B	3
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	1	CĐ-KTDN16	1

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT163	Huỳnh Minh	Trí	Nam	21/07/2001	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
2	LT164	Lê Huỳnh	Trí	Nam	19/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
3	LT165	Mai Thiên	Triệu	Nam	20/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
4	LT166	Nguyễn Đức Nhật	Truân	Nam	27/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
5	LT167	Hồ Đăng	Trung	Nam	29/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
6	LT168	Lê Hữu Quốc	Trung	Nam	26/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
7	LT169	Mai Đặng	Trung	Nam	18/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
8	LT170	Trần Duy	Trung	Nam	25/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
9	LT171	Trần Thanh	Trung	Nam	06/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
10	LT172	Đoàn Văn	Trường	Nam	26/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A		
11	LT173	Nguyễn Trần Thiên	Văn	Nam	06/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
12	LT174	Nguyễn Đoàn	Vân	Nam	05/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
13	LT175	Tổng Trần	Việt	Nam	05/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
14	LT176	Nguyễn Tấn	Vin	Nam	02/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16A		
15	LT177	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	Nam	08/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A		
16	LT178	Nguyễn Quốc	Vũ	Nam	04/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16C		
17	LT179	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	05/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B		
18	LT180	Lý Văn	Vững	Nam	06/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
19	LT181	Ngô Nhật	Win	Nam	11/01/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B		
20									
21									
22									
23									
24									

Danh sách này có 19 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL16	0	CĐ-ĐĐT16	0
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT16A	3	CĐ-KTML16A	1
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT16B	2	CĐ-KTML16B	0
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT16C	6	CĐ-QTKS16	0
	CĐ-KTXD16	0	CĐ-CNTT16A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN16A	2	CĐ-CNTT16B	1
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN16B	4	CĐ-KTDN16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)